

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:68/2018/DS-ST

Ngày:20-8-2018.

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Phạm Thế Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:
Bà Trần Thị Phượng Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:11/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:48/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Phạm Thị N, sinh năm 1957 (có mặt);

- Phạm Văn K, sinh năm 1992 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: - Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978 (vắng mặt);

- Võ Văn Công E, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có ý kiến như sau:

* Nguyên đơn bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K trình bày:

Ngày 07/9/2017, bà N và anh K có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E vay số tiền 80.000.000đồng, lãi suất 5%/tháng, khi vay có làm biên nhận, thỏa thuận thời hạn trả là tháng 10/2017 nhưng đến hạn bà Kim H, ông E không trả, bà N, anh K đã nhiều lần đến nhà bà Kim H, ông E yêu cầu trả nợ nhưng bà Kim H, ông E cố tình trốn tránh không gặp mặt và kéo dài đến nay không trả nợ cho bà N, anh K. Ngoài ra, bà N và anh K có cho bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E mượn số tiền 24.000.000đồng, mục đích đóng 04 tháng tiền hui của dây hui 3.000.000đồng do bà Nguyễn Thị H làm chủ thảo. Nay bà N, anh K yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E số tiền vay 80.000.000đồng và tiền lãi tính theo lãi suất ngân hàng tính từ tháng 10/2017 đến nay và yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền 24.000.000đồng mà bà N, anh K đã đóng hui cho bà Kim H, ông E, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E nhiều lần nhưng bà Kim H, ông E vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim H có tham gia hai dây hui 3.000.000đồng do bà làm chủ thảo, bà Phạm Thị N bảo lãnh cho bà Nguyễn Thị Kim H hốt cả hai dây hui nhưng sau đó bà Kim H bỏ trốn không đóng hui chết nên bà N đã đóng hui chết thay cho bà Kim H 04 kỳ hui chết là 24.000.000đồng (3.000.000đồng x 04 kỳ x 02 phần).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà N, anh K yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền vay 80.000.000đồng, không yêu cầu trả tiền lãi và bà N, anh K xin rút đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H, ông Võ Văn Công E trả số tiền 24.000.000đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K, buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả cho bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K số tiền vay 80.000.000đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền vay 80.000.000đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2018, nguyên đơn bà N, anh K yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả cho bà N, anh K số tiền vay 80.000.000đồng và tiền lãi tính theo lãi suất ngân hàng và yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền 24.000.000đồng mà bà N, anh K đã đóng hui cho bà Kim H, ông E, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa bà N, anh K xác định không yêu cầu bà Kim H, ông E trả tiền lãi trên số tiền vay 80.000.000đồng, Hội đồng xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà N, anh K; ngoài ra tại phiên tòa nguyên đơn bà N, anh K rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền 24.000.000đồng mà bà N, anh K đã đóng hui cho bà Kim H, ông E, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền 24.000.000đồng.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền vay

80.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị Kim H tuy không có thỏa thuận hợp đồng bằng văn bản nhưng bà Kim H có ký biên nhận nợ thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K với bà Nguyễn Thị Kim H là có thật. Tại biên nhận ngày 07/9/2017 bà Nguyễn Thị Kim H ký tên xác nhận có mượn của bà N, anh K số tiền 80.000.000đồng, tại đơn xin xác nhận ngày 17/4/2018 của anh Nguyễn Văn K có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H (bút lục 26) thể hiện vợ chồng ông Võ Văn Công E và bà Nguyễn Thị Kim H sống chung và chưa làm thủ tục giải quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định giao dịch vay tài sản giữa bà Kim H với bà N, anh K phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Kim H, ông E, đây là nghĩa vụ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nói rõ các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện cho bà Kim H, ông E được biết và có văn bản nêu rõ ý kiến của mình nhưng bà Kim H, ông E không có ý kiến, do vậy bà Kim H, ông E phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K.

[5] Về tiền lãi: Bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền vay 80.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã vi phạm hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và bà N, anh K đã nhiều lần yêu cầu bà Kim H, ông E trả tiền vay nhưng bà Kim H, ông E không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N, anh K nên việc bà N, anh K yêu cầu bà Kim H, ông E trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị Kim H, ông Võ Văn Công E và bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K.

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả cho bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K số tiền vay 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E chậm thi hành việc trả tiền thì bà Kim H, ông E còn phải trả thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền 24.000.000đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E phải chịu 4.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.640.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 19115 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Phạm Thị N, anh Phạm Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Kim H, ông Võ Văn Công E, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương